



**BAN CHỈ ĐẠO 12 - PCCCR
THỪA THIÊN HUẾ**



TẬP HUẤN

**NÂNG CAO NĂNG LỰC THỰC THI PHÁP
LUẬT TRONG LĨNH VỰC**

**Quản lý rừng, bảo vệ rừng
và quản lý lâm sản**

LUẬT

BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG

NĂM 2004

*Quốc hội khoá XI, kỳ họp thứ 6
thông qua ngày 03/12/2004.*

8 chương, 88 điều.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

CHƯƠNG II

QUYỀN CỦA NHÀ NƯỚC VỀ BV&PTR

CHƯƠNG III

BVR

CHƯƠNG IV

PT RỪNG, SD RỪNG

CHƯƠNG V

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ R

CHƯƠNG VI

KIỂM LÂM

CHƯƠNG VII

**GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP, XỬ LÝ VI
PHẠM PHÁP LUẬT VỀ BV&PTR**

CHƯƠNG VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

CHƯƠNG II
QUYỀN CỦA NHÀ NƯỚC VỀ BV&PTR
(Điều 13 đến Điều 35)

MỤC 1:

QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH BV&PTR

Điều 13 : Nguyên tắc lập QH, kế hoạch BV&PTR

Điều 14 : Căn cứ lập QH, kế hoạch BV&PTR

Điều 15 : Nội dung QH, kế hoạch BV&PTR

Điều 16 : Kỳ QH, kế hoạch BV&PTR

Điều 17 : Trách nhiệm lập QH, kế hoạch BV&PTR

Điều 18 : Thẩm quyền phê duyệt, quyết định QH, kế hoạch
BV&PTR, quyết định xác lập các khu R

Điều 19 : Điều chỉnh QH, kế hoạch BV&PTR, xác lập các khu R

Điều 20 : Công bố QH, kế hoạch BV&PTR

Điều 21 : Thực hiện QH, kế hoạch BV&PTR

MỤC 2 :

GIAO, CHO THUÊ, THU HỒI, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SDR

Điều 22 : Nguyên tắc giao, cho thuê, thu hồi, chuyển mục đích SDR.

Điều 23 : Căn cứ để giao, cho thuê, thu hồi, chuyển mục đích SDR.

Điều 24 : Giao R.

Điều 25 : Cho thuê R.

Điều 26 : Thu hồi R.

Điều 27 : Chuyển mục đích SDR.

Điều 28 : Thẩm quyền giao, cho thuê, thu hồi, chuyển mục đích SDR.

MỤC 3 :
GIAO RỪNG CHO CĐDC THÔN; QUYỀN, NGHĨA VỤ
CỦA CĐDC THÔN ĐƯỢC GIAO R

Điều 29 : Giao R cho CĐDC thôn

Điều 30 : Quyền, nghĩa vụ của CĐDC thôn

MỤC 4 :

ĐĂNG KÝ QUYỀN SDR, QUYỀN SỞ HỮU RSX LÀ RỪNG TRỒNG ; THỐNG KÊ R, KIỂM KÊ R, THEO DÕI DIỄN BIẾN TNR

Điều 31 : Đăng ký quyền SDR, quyền sở hữu RSX là RT

Điều 32 : Thống kê R, kiểm kê R, theo dõi diễn biến TNR.

MỤC 5 : GIÁ RỪNG

Điều 33 : Giá R

Điều 34 : Đấu giá quyền SDR, quyền sở hữu RSX là RT

Điều 35 : Giá trị quyền SDR, giá trị RSX là RT trong tài sản của tổ chức được NN giao R không thu tiền SDR và trong tài sản của DNNN.



CHƯƠNG III : BẢO VỆ RỪNG

MỤC 1 : TRÁCH NHIỆM BVR

(Từ điều 36 đến điều 39)

Điều 36 : Trách nhiệm BVR của toàn dân :

1. CQNN, tổ chức, CĐDC thôn, HGĐ, CN có trách nhiệm BVR, thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về BVR theo quy định của Luật này, PL về PCCC, PL về BV và kiểm dịch thực vật, PL về thú y và các quy định khác của PL có liên quan.
2. Tổ chức, HGĐ, CN hoạt động trong R, ven R có trách nhiệm thực hiện các quy định về BVR; thông báo kịp thời cho CQNN có thẩm quyền hoặc chủ R về cháy R, sinh vật gây hại R và HV vi phạm quy định về QL BVR; chấp hành sự huy động nhân lực, phương tiện của cơ quan NN có thẩm quyền khi xảy ra cháy R.

Điều 37 : Trách nhiệm BVR của chủ R

1. Chủ rừng có trách nhiệm BVR của mình; XD và thực hiện PA, biện pháp BV hệ sinh thái R; phòng chống chặt phá R; phòng trừ sinh vật gây hại R theo quy định của Luật này, PL về đất đai, PL về PCCC, PL về BV và kiểm dịch thực vật, PL về thú y và các quy định khác của PL có liên quan.
2. Chủ R không thực hiện các quy định tại khoản 1 điều này mà để mất R được NN giao, cho thuê thì phải chịu trách nhiệm theo quy định của PL.

Điều 38 : Trách nhiệm BVR của UBND các cấp

1. UBND tỉnh, thành phố trực thuộc T.Ư có trách nhiệm :

- a) Ban hành các VB thuộc thẩm quyền về QL BVR trong phạm vi địa phương.
- b) Tổ chức thực hiện công tác công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về BV PTR.
- c) Tổ chức chỉ đạo việc PCCR, phòng trừ sinh vật gây hại R ở địa phương; chỉ đạo thực hiện và kiểm tra việc BVR đặc dụng, rừng phòng hộ, tổ chức việc KTR theo quy định của CP.
- d) Chỉ đạo việc tổ chức mạng lưới BVR, huy động và phối hợp các lực lượng để ngăn chặn mọi hành vi gây thiệt hại đến R trên địa bàn;
- e) Kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về BV PTR trên địa bàn; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực QL, BVR theo quy định của PL.

2. UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có trách nhiệm :

- a) Hướng dẫn, chỉ đạo việc thực hiện PL, CS, chế độ của NN về QL, BV, khai thác R trong phạm vi địa phương mình;
- b) Chỉ đạo, tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về BV&PTR;
- c) Chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn thực hiện các biện pháp BVR, KTLS theo quy định của PL;
- d) Huy động và phối hợp các lực lượng trên địa bàn để ngăn chặn mọi hành vi gây thiệt hại đến R, PCCCR, phòng trừ sinh vật gây hại R;
- e) Kiểm tra, thanh tra việc chấp hành PL, CS, chế độ về QL BVR trên địa bàn; xử phạt vi phạm HC trong lĩnh vực QL BVR theo quy định của PL.

3. UBND xã, phường, thị trấn có trách nhiệm :

- a) Hướng dẫn, chỉ đạo việc thực hiện PL, CS, chế độ của NN về QL, BV, khai thác R trong phạm vi địa phương mình;
- b) Chỉ đạo các thôn bản và đơn vị tương đương xây dựng và thực hiện quy ước BV&PTR trên địa bàn phù hợp với quy định của PL.
- c) Phối hợp với các lực lượng KL, CA, Q , tổ chức lực lượng quần chúng BVR trên địa bàn; phát hiện và năng chặn kịp thời những hành vi xâm phạm, huỷ hoại R.
- d) Tổ chức tuyên truyền, giáo dục PL về BVR, hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp PCCCR, huy động các lực lượng chữa cháy R trên địa bàn.
- e) Tổ chức QL BVR và có KH trình UBND cấp trên đưa R vào sử dụng đối với những diện tích rừng NN chưa giao, chưa cho thuê.
- f) Hướng dẫn nhân dân thực hiện quy hoạch , kế hoạch BV&PTR, sản xuất LN-NN-ngư nghiệp kết hợp, làm nương rẫy, định canh, thâm canh, luân canh, chăn thả gia súc theo quy hoạch, kế hoạch BV&PTR đã được phê duyệt.
- g) Kiểm tra việc chấp hành PL, CS, chế độ về QL BVR đối với tổ chức, HG , các nhân, C DC thôn trên địa bàn; xử phạt vi phạm HC trong lĩnh vực QL BVR theo quy định của PL.

4. Chủ tịch UBND cấp dưới chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND cấp trên, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ chịu trách nhiệm trước Thủ tướng CP khi để xảy ra phá rừng, cháy rừng ở địa phương.

Điều 39 : Trách nhiệm bảo vệ rừng của các bộ, cơ quan ngang bộ .

MỤC 2 :
NỘI DUNG BẢO VỆ RỪNG

Điều 40 : Bảo vệ HST rừng

Điều 41 : BV thực vật R, động vật R

Điều 42 : PCCCR

Điều 42 : PCCCR

1. Ở những khu R tập trung , R dễ cháy, chủ R phải có phương án PCCCR; khi trồng R mới tập trung phải thiết kế và SD đường ranh, kênh, mương ngăn lửa, chòi canh lửa, biển báo, hệ thống thông tin theo quy định của PL về PCCC; chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra của cơ quan NN có thẩm quyền.
2. Trường hợp được đốt lửa trong R, gần R để dọn nương rẫy, dọn đồng ruộng, chuẩn bị đất trồng r, đốt trước mùa khô hanh hoặc dùng lửa trong sinh hoạt thì người đốt lửa phải thực hiện các biện pháp PCCCR.

3. Tổ chức, HG , cá nhân xây dựng, tiến hành các hoạt động trên các công trình đi qua R như đường sắt, đường bộ, đường dây tải điện và hoạt động DLST, hoạt động khác ở trong R, ven R phải chấp hành các quy định về PCCC, tuân thủ các biện pháp PCCCR của cơ quan NN có thẩm quyền và chủ R.
4. Khi xảy ra cháy R, chủ R phải kịp thời CCR, báo ngay cho cơ quan NN có thẩm quyền; trong trường hợp cần thiết UBND các cấp có trách nhiệm và thẩm quyền huy động mọi lực lượng, phương tiện cần thiết ở địa phương, điều hành sự phối hợp giữa các lực lượng để kịp thời CCR có hiệu quả.

Trong trường hợp cháy R xảy ra trên diện rộng có nguy cơ gây thảm họa dẫn đến tình trạng khẩn cấp thì việc CCR phải tuân theo các quy định của PL về tình trạng khẩn cấp.

CP quy định chi tiết về PCCCR, khắc phục hậu quả sau cháy R.



CHƯƠNG VI : KIỂM LÂM

(Điều 79 đến 83)

Điều 79 : Chức năng của KL

KL là lực lượng chuyên trách của NN, có chức năng BVR, giúp Bộ trưởng Bộ NNPTNT và Chủ tịch UBND các cấp thực hiện QLNN về BVR, đảm bảo chấp hành PL về BVPTTR.

Điều 80 : Nhiệm vụ của Kiểm lâm

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch bảo vệ rừng, phương án phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật về BV&PTR, PCCCR.
2. Hướng dẫn chủ rừng lập và thực hiện phương án bảo vệ rừng, bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ rừng cho chủ rừng.
3. Kiểm tra kiểm soát việc bảo vệ rừng, khai thác rừng, sử dụng rừng, lưu thông, vận chuyển, kinh doanh lâm sản; đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.
4. Tuyên truyền, vận động nhân dân bảo vệ và phát triển rừng, phối hợp với UBND xã, phường, thị trấn xây dựng và bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng quần chúng bảo vệ rừng.
5. Tổ chức dự báo nguy cơ cháy rừng và tổ chức lực lượng chuyên ngành phòng cháy, chữa cháy rừng.
6. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ rừng khi rừng bị người khác xâm hại.
7. Tổ chức việc BV các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ trọng điểm.
8. Thực hiện việc hợp tác quốc tế trong lĩnh vực BVR và kiểm soát kinh doanh, buôn bán thực vật rừng, động vật rừng.



CHƯƠNG VII : GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP, XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ BV&PTR

Điều 84: Giải quyết tranh chấp

1. Các tranh chấp về quyền SDR đối với các loại R, quyền sở hữu rừng SX là rừng trồng do Tòa án ND giải quyết.

Các tranh chấp về quyền SD đất có R, đất TR được áp dụng theo quy định của PL về đất đai. ..

Điều 85: Giải quyết tranh chấp

1. Người phá R, đốt R, hủy hoại TNR, KTR t/phép; săn, bắn, bắt, bẫy, nuôi nhốt, giết mổ ĐVR t/phép; M/bán, KD, v/chuyển t/phép l/sản hoặc vi phạm các quy định khác của PL về BV&PTR thì bị xử lý HC hoặc truy cứu t/nhiệm HS theo quy định của PL.

Điều 85: Giải quyết tranh chấp (tiếp)

2. Người lợi dụng chức vụ, quyền hạn vi phạm các quy định của PL trong việc giao R, cho thuê R...cho phép SDR,KTLS; thiếu tinh thần t/nhiệm , bao che cho người vi phạm PL về BV&PTR... thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc t/cứu TNHS theo quy định của PL.

Điều 86: Bồi thường thiệt hại

- . Người nào có hành vi vi phạm PL về BV&PTR mà gây thiệt hại cho NN, tổ chức, HG , cá nhân thì ngoài việc bị xử lý theo quy định tại Điều 85 của Luật này còn phải bồi thường thiệt hại theo quy định của PL.

CHƯƠNG VIII : ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 87 : hiệu lực thi hành

- Luật này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2005.
- Luật này thay thế Luật BNPTR 1991.